

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **50/2017/HNGĐ-ST**
Ngày: 07/7/2017
Về: **“Ly hôn”**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- * Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Luẩn**
- * Các hội thẩm nhân dân:
 1. Ông **Nguyễn Đại Hải**
 2. Bà **Bùi Thị Thu Hà**
- * Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vi** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.
- * Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 42/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2017 về **“Ly hôn”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự::

* *Nguyên đơn*: Anh **Phạm L** - sinh năm: 1975

Địa chỉ: Tổ dân phố H - phường L - thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.
(Có mặt)

* *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị H** - sinh năm: 1980

Địa chỉ: Tổ dân phố H - phường L - thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện ngày 22/02/2017, bản tự khai ngày 07/3/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm L trình bày:***

Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn và đã được UBND phường L - thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 121, quyền số 01/2001 ngày 22/11/2001. Quá trình chung sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình bất đồng xung khắc nhau trong mọi vấn đề của cuộc sống nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau nặng nề. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng không hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Phạm Nguyễn T - sinh ngày 17/8/2001; Phạm K - sinh ngày 21/02/2014. Hiện nay anh đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là cháu T và cháu K, không yêu cầu

chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H.

* **Về nội dung vụ án:** Anh Phạm L và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn vào năm 2001 và đã được UBND phường L - thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 121, quyền số 01/2001 ngày 22/11/2001 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì không tôn trọng, không có trách nhiệm với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, sống với nhau không có hạnh phúc. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt không hàn gắn được. Xét thấy tình trạng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của anh L được ly hôn chị H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Anh Phạm L và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là các cháu: Phạm Nguyễn T - sinh ngày 17/8/2001; Phạm K - sinh ngày 21/02/2014. Anh L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T và cháu K.

Xét thấy: Khi cha mẹ ly hôn việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất lẫn tinh thần và phù hợp với nguyện vọng của con. Nguyện vọng của cháu Phạm Nguyễn T là muốn sống với bố. Hiện nay anh L đang trực tiếp nuôi các cháu T và K, anh L cũng có đủ điều kiện nuôi con. Do đó, yêu cầu của anh L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu T và K là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm L không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con. Sự tự nguyện này không trái pháp luật, đạo đức nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: Anh Phạm L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Anh Phạm L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm L, anh Phạm L được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Anh Phạm L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục các cháu Phạm Nguyễn T - sinh ngày 17/8/2001, Phạm K - sinh ngày 21/02/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm L về việc anh Phạm L không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung: Anh Phạm L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Anh Phạm L phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh Phạm L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0011535 ngày 06/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C; như vậy, anh Phạm L đã nộp đủ án phí.

Anh Phạm L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C;
- UBND phường L;
- Các đương sự
- Lưu HS,AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Luân